

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1029/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ
giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 411/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng; số 1896/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng; số 1710/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành

chính bãi bỏ lĩnh vực đầu tư và lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp; Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Trần Văn Hiệp

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ					
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP Mã TTHC: 1.009748	25 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
02	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư Mã TTHC: 1.009756	15 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
03	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ	25 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009759		chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009760	10 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009762	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009763		Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009765	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009764	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009766		công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		-Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009767	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) Mã TTHC: 1.009768	12 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện	05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) Mã TTHC: 1.009769		Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
13	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009770	18 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
14	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Mã TTHC: 1.009771	05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
15	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	15 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 1.009772		chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
16	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã TTHC: 1.009774	Cấp lại: 5 ngày làm việc Hiệu đính: 3 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
17	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã TTHC: 1.009773	03 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
18	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với	15 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhà đầu tư nước ngoài Mã TTHC: 1.009775		Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
19	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC Mã TTHC: 1.009776	15 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
20	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC Mã TTHC: 1.009777	15 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	-Luật Đầu tư số: 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
II LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ					
1	Thủ tục Cấp Giấy phép Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	08 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	3.000.000đ/ Giấy phép	- Luật thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		<p>25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC, ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>
2	Thủ tục Cấp lại Giấy phép Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	06 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	3.000.000đ/ Giấy phép	<p>- Luật thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC, ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
3	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	06 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	1.500.000đ/ Giấy phép	- Luật thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC, ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
4	Thủ tục Gia hạn Cấp giấy phép	06 ngày làm	Nộp trực tiếp hoặc	1.500.000đ/	- Luật thương mại Số 36/2005/QH11 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	việc	qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Giấy phép	14/6/2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC, ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
5	Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG					
1	Thủ tục cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài Mã TTHC:2.000205	05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	1.000.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019; -Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; - Nghị Quyết số 183/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
2	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động Mã TTHC:2.000192	03 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc	800.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019; -Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; - Nghị Quyết số 183/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
3	Thủ tục Gia hạn giấy phép lao động Mã TTHC:1.009811	05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019; -Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.
4	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc		Không	- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019; -Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC:1.000459		Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.
5	Thủ tục đăng ký nội quy lao động Mã TTHC:2.001955	07 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019; -Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.
6	Thủ tục Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài Mã TTHC:1.000105	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019; -Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.
7	Thủ tục Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày Mã THHC: 1.005132	05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	- Luật số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. - Thông tư số 21/2022/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
8	Thủ tục Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	05 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Không	- Luật số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật người

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. - Thông tư số 21/2022/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
IV	LĨNH VỰC XÂY DỰNG				
01	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng Dự án Mã TTHC: 1.009974	20 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	200.000 đ	- Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
02	Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng Dự án Mã TTHC:1.009979	05 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	50.000 đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
03	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng Dự án	20 ngày		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC:1.009977		Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
04	Thủ tục Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo Dự án Mã TTHC:1.009975	20 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	Không	- Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		<p>quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
05	Thủ tục Cấp phép di dời công trình Dự án Mã TTHC:1.009976	20 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
06	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng Dự án Mã TTHC:1.009979	05 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
07	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên	25 ngày		Theo quy định của Bộ tài chính	- Luật 50/2014/QH13 ngày 18/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>cứu khả thi đầu tư xây dựng (<i>Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp</i>) Mã TTHC:1.009992</p>		<p>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.</p>	<p>thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016</p>	<p>số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.</p>
08		30 ngày		<p>Theo quy định của Bộ tài chính thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016</p>	<p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 700/QĐ-BXD; - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp) Mã TTHC:1.009993		Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt.		10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; - Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 Ban hành quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.- Văn bản số 3342/UBND-XD ₂ ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

1. Thủ tục: Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Thời hạn giải quyết: **25** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	23 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày

Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
---------------	--	--	--

2. Thủ tục: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

Thời hạn giải quyết: **15** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

3. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **25** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	23 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

4. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

5. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

6. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

7. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

8. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

09. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

10. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

11. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

Thời hạn giải quyết: **12** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	10 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

12. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

13. Thủ tục: Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **18** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

14. Thủ tục: Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

15. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

16. Thủ tục: Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc

	tử và chuyển xử lý		
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

17. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thời hạn giải quyết: **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

18. Thủ tục: Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

Thời hạn giải quyết: **15** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày

Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

19. Thủ tục: Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

Thời hạn giải quyết: **15** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

20. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

Thời hạn giải quyết: **15** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

21. Thủ tục: Cấp Giấy phép Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoàiThời hạn giải quyết: **08** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	06 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

22. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt NamThời hạn giải quyết: **06** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

23. Thủ tục: Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt NamThời hạn giải quyết: **06** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

24. Thủ tục: Gia hạn Cấp giấy phép Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Thời hạn giải quyết: **06** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	04 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

25. Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Thời hạn giải quyết: **04** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	2,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

26. Thủ tục: Cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	03 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

27. Thủ tục: Cấp lại giấy phép lao động

Thời hạn giải quyết: **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
---------------	--	--	--

28. Thủ tục: Gia hạn giấy phép lao động

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

29. Thủ tục: Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

30. Thủ tục: Đăng ký nội quy lao động

Thời hạn giải quyết: **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	05 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

31. Thủ tục: Thủ tục Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài

Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	08 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

32. Thủ tục: Thủ tục Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,2 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

33. Thủ tục: Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày).

Thời hạn giải quyết: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,2 ngày làm việc
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

34. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng Dự án

Thời hạn giải quyết: **20** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

35. Thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng dự án

Thời hạn giải quyết: **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	3,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

36. Thủ tục: Điều chỉnh giấy phép xây dựng dự án

Thời hạn giải quyết: **20** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	tử và chuyển xử lý		
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

37. Thủ tục: Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo dự án

Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

38. Thủ tục: Cấp phép di dời công trình dự án

Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày

Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

39. Thủ tục: Cấp lại giấy phép xây dựng dự án

Thời hạn giải quyết: **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	3,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

40. Thủ tục: Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp)

Thời hạn giải quyết: **25** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	18 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

41. Thủ tục: Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được UBND cấp tỉnh phân cấp)

Thời hạn giải quyết: **30** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật hệ thống một cửa điện tử và chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Ban quản lý các khu công nghiệp	18 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban	Ban quản lý các khu công nghiệp	01 ngày
Bước 4	Văn thư	Ban quản lý các khu công nghiệp	0,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	